

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 78/2025/HS-ST

Ngày: 27 – 6 – 2025.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Dũng, ông Trương Hồ Anh Hoàng, bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2025/TLST-HS ngày 15/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXXST-HS ngày 13/6/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân N** (N cà lăm), sinh ngày 04/7/1988, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Buôn M, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: Buôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Lê Thị Bích N1 – sinh năm 1967. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mai T (Đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Ngày 29/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar tuyên phạt 05 năm 06 tháng tù theo Bản án số 47/HSST về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 29/11/2023, được giảm án tha tù trước thời hạn về địa phương (Chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2024 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Văn K; Công ty L, Đoàn luật sư tỉnh Đ.

Địa chỉ: A L, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- Bị hại: Y T N2, sinh năm 1989 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Y J và bà H R N3 (Bố, mẹ của bị hại), có mặt.

Cùng địa chỉ: Buôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền của ông Y J và bà H R: Bà H N4.

Địa chỉ: Buôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Công M – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

Địa chỉ: C L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Bích N1, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Buôn M, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Anh T2, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Y A.

Địa chỉ: C N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 06/12/2024, Nguyễn Xuân N uống rượu một mình tại nhà (thuộc Buôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk), đến khoảng 16 giờ N sử dụng trái phép chất ma túy (ma túy dạng đá). Đến 16 giờ 41 phút cùng ngày, N gọi điện cho bạn là Y T (trú tại Buôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) rủ đến nhà N để uống rượu. Khoảng 20 phút sau, Y T đi xe đạp một mình đến ngồi uống rượu với N ở bàn đặt tại bể cá trong sân nhà thì xảy ra mâu thuẫn. Sau đó Y T mượn dây sạc để sạc điện thoại nghe nhạc thì N vào trong nhà lấy dây sạc cho Y T. Y T cắm dây sạc vào ổ điện thì N hỏi “Đã cắm được chưa?” nhưng Y T không nói gì, N hỏi lại to “Được chưa” nhưng Y T vẫn không nói gì. N nói tiếp với Y T là “Y T nhậu với mình lần thứ ba rồi, N ở đây sống rất tình cảm, anh em mình gặp nhau vậy đi, giờ thì Y T về đi” nhưng Y T không về và dùng hai tay phanh ngực áo nói với N “Tao là chúa ở đây”. N nhìn thấy trên cổ Y T có vòng cổ bằng kim loại và có chuỗi hạt nên hỏi “Chúa gì” thì Y T trả lời “Rắn hổ chúa đây”, N nói “Mày hiện nguyên hình tao coi” thì Y T “Tí tao cho mày thấy”. N bực tức nên đã lấy 01 cái búa bên cạnh ghế ngồi (do nhà N sửa xe máy nên để nhiều búa, dao, vật dụng sửa xe xung quanh chỗ ngồi) và đứng dậy đối diện với Y T “Y T về đi, nếu Y T về là không thấy Y T đâu đây, ở đây không có hồ, bảo, cáo, chồn, riêng với N nếu rắn thì N ngâm rượu, còn hổ thì nấu cao”, thì Y T “không tin”. N liền dùng tay phải cầm búa vung lên cao đập từ trên xuống dưới trúng vào đầu Y T 07-08 cái thì Y T chúi từ trên ghế xuống, theo tư thế nằm sấp mặt xuống đất. Lúc này, N thấy đầu Y T bể ra, chảy nhiều máu nên biết Y T đã chết. N vào trong phòng tôn (là phòng dùng để xịt sơn khi sửa xe, sát cổng, liền kề nơi N và Y T uống rượu) lấy 01 con dao rồi tiếp tục đâm

liên tiếp vào vùng đầu, vùng cổ của Y T 05-06 nhất. Lúc này, máu Y T chảy ra sân nhiều nên N lấy 01 chiếc áo mưa màu xanh đắp lên người của Y T định xịt nước, nhưng sau đó N bỏ áo mưa ra và lấy chiếc võng trong nhà trùm kín người của Y T kéo vào trong phòng tôn. Sau đó, N dùng máy rửa xe xịt nước vùng máu, do thấy chưa sạch nên N nghĩ đến việc dùng sơn để che vết máu, rồi dùng xe máy chạy đi mua xăng tại nhà người dân trong Buôn E về hoà xăng vào thùng sơn (sơn có sẵn trong nhà N, dùng để sơn xe máy) sau đó đổ ra sân, ra tường những nơi có máu. Đợi một lát sơn khô thì N tiếp tục dùng máy rửa xe để xịt nước và dùng khăn, quần áo cũ để lau cho sạch. Nhật vào bếp lấy 01 bát cơm rồi cắm que đũa lên trên đem vào phòng tôn cúng và châm 01 điều thuốc để bên cạnh thi thể Y T. Đến khoảng 22 giờ ngày 06/12/2024, N kéo thi thể Y T được quấn trong cái võng lên thùng xe lôi của N (gồm xe máy BKS 47H6-3047 có gắn thùng chở hàng phía sau xe) và bỏ chiếc xe đạp của Y T lên xe lôi rồi điều khiển xe lôi chạy từ nhà đến Nghĩa trang tại thị trấn E, huyện E (cách nhà của N khoảng 04 km). Đến 04 giờ 20 phút sáng ngày 07/12/2024, N đi bộ đến nhà mẹ đẻ là bà Lê Thị Bích N1, ở đối diện Nghĩa trang rồi nói với mẹ là đã giết người và đang để xác bên Nghĩa trang, đồng thời N nhờ người nhà đưa lên Cơ quan Công an để tự thú.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ án được xác định tại nhà của Nguyễn Xuân N thuộc Buôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình khám nghiệm hiện trường đã mô tả các dấu vết để lại hiện trường và thu giữ 02 con dao, 02 cái búa, chất màu nâu đỏ trên tường nhà Nguyễn Xuân N, 01 chai nhựa nắp đỏ và 01 chai nhựa có chứa tinh thể màu trắng, 01 xe lôi (gồm xe máy BKS 47H6-3047 phía sau có gắn thùng kéo khung sắt, 01 xe đạp).

Tại bản kết luận giám định số 1951/KLGĐTT-KTHS ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Phòng K3 Công an tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong của Y T là: Đa chấn thương (chấn thương sọ não, chấn thương ngực) do vật tày và vật sắc nhọn gây nên trong đó các tổn thương vùng đầu gây chấn thương sọ não, các vết thương vùng cổ gây đứt động mạch, thủng phổi.

Tại Bản kết luận giám định số: 01/KL-KTHS ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng K3 Công an tỉnh Đ kết luận chất màu nâu đỏ thu được tại hiện trường là máu người và có nhóm máu trùng với nhóm máu của tử thi Y T.

Tại Kết luận giám định số: 167/KL-KTHS ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Phòng K3 Công an tỉnh Đ kết luận bên trong chai nhựa có nắp đỏ thu được tại hiện trường có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, vì lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng. Trong chai nhựa chứa tinh thể màu trắng chưa tìm thấy chất ma túy thường gặp.

Tại Kết luận giám định số: 348/KL-KTHS ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Phòng K3 Công an tỉnh Đ kết luận biển kiểm soát của xe mô tô 47H6-3047 là biển số thật; số khung, số máy không thay đổi.

Quá trình làm việc cơ quan điều tra thu giữ các đồ vật sau:

- 02 con dao, 02 búa, mẫu chất màu nâu đỏ, 01 chai nhựa nắp đỏ và 01 chai nhựa có chứa tinh thể màu trắng, 01 xe lôi (gồm xe máy BKS 47H6-3047 phía sau có gắn thùng kéo khung sắt), 01 xe đạp.

- Bà Lê Thị Bích N1 giao nộp 01 điện thoại di động của Y T và các quần áo của Nguyễn Xuân N gồm: 01 quần Jean lưng màu xám, 01 áo Kaki tay ngắn, 01 áo khoác màu rằn ri, 01 dây nịt màu đen.

- Ông Đào Văn T4, trú tại TDP D, thị trấn E, huyện E giao nộp 01 đĩa CD có ghi 02 tập tin được trích xuất từ Camera trước nhà ông T4 ghi lại hình ảnh Nguyễn Xuân N điều khiển xe lôi vào tối ngày 06/12/2024.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS-P2 ngày 08/4/2025 của VKSND tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N về tội “Giết người” theo điểm n,p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân N khai nhận bị cáo đã dùng búa đập từ trên xuống dưới khoảng 05-07 cái trúng vào đầu bị hại Y T làm Y T ngã xuống đất tử vong. Bị cáo không thừa nhận hành vi dùng dao đâm vào vùng cổ, vùng ngực của Y T, ngoài ra các lời khai khác của bị cáo tại phiên tòa về diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, nội dung hồ sơ và bản cáo trạng.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân N về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi bị cáo dùng dao đâm vào vùng cổ, vùng ngực của bị hại Y T. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định của Phòng K3 Công an tỉnh Đ, có đủ căn cứ kết luận bị cáo có hành vi dùng dao gây ra vết thương vùng cổ gây đứt động mạch, thủng phổi đối với bị hại Y T. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N tù chung thân.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 591, 593 Bộ luật dân sự. Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần, tiền chi phí mai táng, tiền cấp dưỡng hợp lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo được khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: tiêu hủy 02 con dao, 02 búa; 01 quần Jean lưng màu xám, 01 áo Kaki tay ngắn, 01 áo khoác màu rằn ri, 01 dây

nịt màu đen là công cụ, phương tiện mà bị can N dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Mẫu vật còn lại sau giám định chất nghi là ma túy theo Quyết định trưng cầu giám định số 3023/QĐ-VPCQCSĐT(Đ3) ngày 02/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (có đặc điểm như trong Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 13/01/2025). Mẫu vật còn lại sau giám định dấu vết máu theo Quyết định trưng cầu giám định số 3022/QĐ-VPCQCSĐT(D3) ngày 13/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (có đặc điểm như trong Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 27/12/2024). Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe lôi gồm xe máy BKS 47H6-3047 phía sau có gắn thùng kéo khung sắt. *(Các vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).*

- Đối với 01 chiếc xe đạp và 01 điện thoại di động mà Y T sử dụng, xét thấy không phải là vật chứng của vụ án, CQCSĐT Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại chiếc xe đạp và điện thoại di động trên cho đại diện gia đình bị hại Y T là phù hợp.

- Tiếp tục lưu giữ 01 đĩa CD có ghi 02 tập tin được trích xuất từ Camera trước nhà ông T4 ghi lại hình ảnh Nguyễn Xuân N điều khiển xe lôi vào tối ngày 06/12/2024.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo Nguyễn Xuân N về tội “*Giết người*” theo Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, tôi không có ý kiến gì về tội danh. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự giác ra tự thú, sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại, bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động, bị cáo có 02 con nhỏ, là lao động chính trong gia đình nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày ý kiến tranh luận:

Về tội danh đồng ý với quan điểm của Viện Kiểm Sát.

Về hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận việc dùng dao đâm vào cùng cổ, vùng ngực của bị hại, tuy nhiên căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra thì có đủ căn cứ xác định việc bị cáo dùng dao đâm vào vùng cổ, vùng ngực bị hại. Do bị cáo không thành khẩn khai báo nên đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với bị cáo. Ngoài ra, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt quy định tại điểm m khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận tiền chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần theo mức yêu cầu của gia đình bị hại. Đối với tiền cấp dưỡng đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Đối với tình tiết phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mà người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng là không có cơ sở, trong quá trình bị cáo và bị hại ngồi nhau thì chỉ phát sinh mâu thuẫn nhỏ, không có căn cứ về việc bị cáo bị kích động về tinh thần. Bị cáo cũng không cung cấp được tài liệu về việc gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không có đề áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên.

Đối với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội với thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt nhằm che dấu tội phạm là không có cơ sở bởi lẽ sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra tự thú.

Người bào chữa cho bị cáo; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên quan điểm và không có ý kiến tranh luận gì khác.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì khác, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xem xét về trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và không có ý kiến tranh luận gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa không thừa nhận hành vi dùng dao đâm vào vùng ngực, vùng cổ của bị hại Y T. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định của Phòng

K3 Công an tỉnh Đ, có đủ căn cứ kết luận bị cáo có hành vi dùng dao gây ra vết thương vùng cổ gây đứt động mạch, thủng phổi đối với bị hại Y T. **Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:**

Chiều ngày 06/12/2024 tại nhà Nguyễn Xuân N thuộc Buôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, do đã uống rượu và sử dụng trái phép chất ma túy trước đó nên khi xảy ra mâu thuẫn với Y T thì Nguyễn Xuân N đã có hành vi dùng búa đập từ trên xuống dưới khoảng 07-08 cái trúng vào đầu Y T làm Y T ngã xuống đất. Sau đó, N tiếp tục lấy 01 con dao đâm liên tiếp vào vùng đầu, vùng cổ của Y T 05-06 nhát làm Y T tử vong tại chỗ.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

n) Có tính chất côn đồ;

.....

p) Tái phạm nguy hiểm;

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, đã tước đoạt đi tính mạng của anh Y T .1 Bị cáo nhận thức được tính mạng của con người là vốn quý được pháp luật Nhà nước ta tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tính mạng của người khác đều bị pháp luật trừng trị thích đáng. Song do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, với bản tính côn đồ nên vào ngày 06/12/2024, tại nhà bị cáo, chỉ vì mâu thuẫn, xích mích trong khi uống rượu mà bị cáo Nguyễn Xuân N đã dùng búa đập 07-08 cái vào vùng đầu của Y T làm Y T ngã xuống, bị cáo tiếp tục dùng dao đâm 05-06 cái vào vùng đầu, vùng cổ của Y T làm Y T tử vong thể hiện tính chất côn đồ của bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi giết người thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi dùng búa đập 7-8 cái vào đầu bị hại làm bị hại ngã xuống, bị cáo tiếp tục dùng dao đâm 05-06 nhát vào vùng đầu, cổ của bị hại. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố

tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự giác đến Cơ quan công an tự thú. Bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]. Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa, đại diện gia đình người bị hại yêu cầu bồi thường chi phí mai táng số tiền 35.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 200.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng cho người phụ thuộc 100.000.000 đồng. Tổng cộng: 335.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng. Gia đình bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 315.000.000 đồng.

Qua xem xét HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện gia đình bị hại các khoản sau chi phí hợp lý như sau: Tiền chi phí mai táng: 35.000.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần: 200.000.000 đồng. Tổng cộng là 235.000.000 đồng, khấu trừ số tiền mà gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại là 20.000.000 đồng. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 215.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại về việc buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho người phụ thuộc là bà H R (mẹ bị hại). Xét thấy bà H R có 02 người con là Y T và H N, nên nghĩa vụ cấp dưỡng của Y T là 50%. Cần buộc bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà H R - mẹ của bị hại số tiền: $100.000.000 \text{ đ} : 2 = 50.000.000 \text{ đồng}$.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Việc CQCSĐT Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại 01 chiếc xe đạp và 01 điện thoại di động cho đại diện gia đình bị hại là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với 02 con dao, 02 búa, 01 quần Jean lửng màu xám, 01 áo Kaki tay ngắn, 01 áo khoác màu rằn ri, 01 dây nịt màu đen là công cụ, phương tiện mà bị can N dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Mẫu vật còn lại sau giám định chất nghi là ma túy theo Quyết định trưng cầu giám định số 3023/QĐ-VPCQCSĐT(Đ3) ngày 02/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (có đặc điểm như trong Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 13/01/2025). Mẫu vật còn lại sau giám định dấu vết máu theo Quyết định trưng cầu giám định số 3022/QĐ-VPCQCSĐT(D3) ngày 13/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (có đặc điểm như trong Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 27/12/2024) cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe lôi gồm xe máy BKS 47H6-3047 phía sau có gắn thùng kéo khung sắt cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

- Đối với 01 đĩa CD có ghi 02 tập tin được trích xuất từ Camera trước nhà ông T4 ghi lại hình ảnh Nguyễn Xuân N điều khiển xe lôi vào tối ngày 06/12/2024 cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23; điểm a, đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Xuân N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng cho người phụ thuộc và 10.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân N (N cả lẫn) phạm tội “*Giết người*”.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm n, điểm p khoản 1 Điều 123; điểm b, r, s khoản 1, Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân N (N cả lẫn) tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 07/12/2024.

[3]. Các biện pháp tư pháp:

[3.1]. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 591, 593 Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo phải bồi thường tiền chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 235.000.000 đồng. Khấu trừ số tiền mà gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 20.000.000 đồng. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 215.000.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu đồng) .

- Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ cấp cho người phụ thuộc là bà H R số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.2]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận CQCSĐT Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại 01 chiếc xe đạp và 01 điện thoại di động cho đại diện gia đình bị hại.

- Tịch thu tiêu hủy 02 con dao, 02 cái búa, 01 chiếc quần Jean lưng màu xám, 01 áo Kaki tay ngắn, 01 áo khoác màu rằn ri, 01 dây nịt màu đen là công cụ, phương tiện mà bị can N dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Mẫu vật còn lại sau giám định chất nghi là ma túy theo Quyết định trưng cầu giám định số 3023/QĐ-VPCQCSĐT(Đ3) ngày 02/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (có đặc điểm như trong Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 13/01/2025). Mẫu vật còn lại sau giám định dấu vết máu theo Quyết định trưng cầu giám định số 3022/QĐ-VPCQCSĐT(D3) ngày 13/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (có đặc điểm như trong Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 27/12/2024).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe lôi gồm xe máy BKS 47H6-3047 phía sau có gắn thùng kéo khung sắt.

(Các vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

- Tiếp tục lưu giữ 01 đĩa CD có ghi 02 tập tin được trích xuất từ Camera trước nhà ông T4 ghi lại hình ảnh Nguyễn Xuân N điều khiển xe lôi vào tối ngày 06/12/2024 trong hồ sơ vụ án.

[4]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 11.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo; Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Đương sự;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

Trần Duy Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Thế Hòa Huỳnh Tựu Trần Thị Phong Y Phi K Buôn

Văn Công Dân